

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/DS-ST
Ngày 16 -9-2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 16-9-2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-DS ngày 26-01-2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 169/2024/QĐST-DS ngày 13-8-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2024/QĐST-HPT ngày 29-8-2024, giữa các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ngân hàng T6

Địa chỉ: 145-147-149 H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- chủ tịch HĐQT **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T1; chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: số C T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam: Ngân hàng T6

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Văn T2, ông Lê Đình Q, ông Trần Hoàng T3; ông Nguyễn Ngọc H và bà Phan Ngọc Ý V

(ông H có mặt, còn lại vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: số A L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Bị đơn: Ông Võ Văn T4, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: F T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam thông qua người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 25-9-2020, Ngân hàng T6 (viết tắt là CB) và ông Võ Văn T4 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020.

Theo hợp đồng tín dụng trên, ngân hàng đã cho ông Võ Văn T4 vay số tiền là 4.300.000.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 180 tháng (kể từ ngày 01-10-2020, lãi suất trong hạn 10,9%/năm trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 30/9/2022. Lãi suất sau điều chỉnh = lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 24 tháng (trả lãi cuối kỳ) + biên độ 3.6%/năm nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có) đồng thời không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của CB (nếu có tại ngày điều chỉnh lãi suất, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm, mục đích vay bù đắp tiền mua đất ở.

Để đảm bảo số tiền vay cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Võ Văn T4 đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm diện tích đất 144,5m² (trong đó diện tích đất ở là 70m², đất trồng cây hàng năm khác là 74.5m²) thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 09, phường T, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI696502, số vào sổ cấp giấy CH-01342 do UBND thành phố V cấp ngày 18/6/2012 cho ông Lê Anh T5, bà Trần Thị Bích Á cập nhật sang tên cho ông Võ Văn T4 ngày 28-8-2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31-8-2023, ông T4 đã thanh toán được tổng cộng 1.883.110.391 đồng trong đó tiền nợ gốc 743.155.640, lãi là 1.139.954.751 đồng.

Khoản vay của ông T4 đã quá hạn trả nợ gốc từ ngày 11-10-2023 và quá hạn trả lãi, Ngân hàng ban hành Quyết định số 1594/QĐ-CB chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi của ông T4

Ngày 20-5-2024, Ngân hàng T6 và Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ký hợp đồng mua bán nợ số 460/2024/MBN-VAMC-CB, theo đó Ngân hàng T6 bán khoản nợ là Hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020 giữa Ngân hàng T6 và ông T4 cho Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng T6. Cùng ngày 20-5-2024, Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ủy quyền tham gia tố tụng cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam

Nay, Ngân hàng T6 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) yêu cầu Tòa án nhân dân thành

phổ Vũng Tàu buộc ông Võ Văn T4 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 16-9-2024 tổng số tiền là 4.301.755.581 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.556.844.360 đồng, tiền lãi trong hạn là 646.029.750 đồng, lãi quá hạn là 52.239.421 đồng, lãi chậm trả 46.642.050 đồng; đồng thời ông T4 còn phải trả tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong.

Trường hợp ông Võ Văn T4 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 142/2020/22000/08.1.HĐTC/070 ngày 25-9-2020 bao gồm: quyền sử dụng 144,5m² đất (trong đó diện tích đất ở là 70m², đất trồng cây hàng năm khác là 74.5m²) và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 09, phường T, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI696502, sổ vào sổ cấp giấy CH-01342 do UBND thành phố V cấp ngày 18-6-2012 cho ông Lê Anh T5, bà Trần Thị Bích Á cập nhật sang tên cho ông Võ Văn T4 ngày 28-8-2020 để thu hồi toàn bộ khoản vay nợ.

2. Bị đơn ông Võ Văn T4: vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến

+ Về tố tụng: Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T6 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T6 khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T4 thanh toán tiền theo Hợp đồng tín dụng, mục đích bù đắp tiền mua đất ở để sử dụng nên quan hệ pháp luật được xác định là quan hệ Dân sự về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Ngày 20-5-2024, Ngân hàng T6 và Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ký hợp đồng mua bán nợ số 460/2024/MBN-VAMC-CB, theo đó Ngân hàng T6 bán khoản nợ là Hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020 cho Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng T6. Cùng ngày 20-5-2024, Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ủy quyền tham gia tố tụng cho Ngân hàng T6

[1.3] Tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông Võ Văn T4 cung cấp địa chỉ F T, phường T thành phố V. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương, ông Võ Văn T4 vẫn đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ trên nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, hội đồng xét xử căn cứ theo Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020 giữa Ngân hàng T6 và ông Võ Văn T4.

Ngân hàng T6 và ông T4 ký kết Hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020, Hợp đồng trên tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 xác định ông T4 đã vay của CB số tiền 4.300.000.000 đồng (bốn tỷ, ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 180 tháng (kể từ ngày 01-10-2020, lãi suất trong hạn 10,9%/năm trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 30/9/2022. Lãi suất sau điều chỉnh = lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 24 tháng (trả lãi cuối kỳ) + biên độ 3.6%/năm nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có) đồng thời không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của CB (nếu có tại ngày điều chỉnh lãi suất, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm, mục đích vay bù đắp tiền mua đất ở. Ông T4 đã nhận đủ tiền vay của CB.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31-8-2023, ông T4 đã thanh toán được tổng cộng 1.883.110.391 đồng trong đó tiền nợ gốc 743.155.640, lãi là 1.139.954.751 đồng. Sau đó, ông T4 đã không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho CB nên ngày 11-10-2023 CB đã chuyển khoản vay trên sang nợ quá hạn.

[2.1] Xét về số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn

Theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020, ông T4 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, cũng như nghĩa vụ trả gốc khi đến kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng, nên CB đã chuyển nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã cam kết, cũng như các quy định của Ngân hàng N1 tại từng thời điểm và phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, đủ căn cứ buộc ông Võ Văn T4 phải trả cho CB (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) số tiền đã vay chưa trả, tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020 tính đến ngày 16-9-2024 tổng số tiền là 4.301.755.581 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.556.844.360 đồng, tiền lãi trong hạn là 646.029.750 đồng, lãi quá hạn là 52.239.421 đồng, lãi chậm trả 46.642.050 đồng; đồng thời ông T4 còn phải trả tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong.

[2.2] Xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 142/2020/22000/08.1.HĐTC/070 ngày 25-9-2020.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 142/2020/22000/07.HĐTD/070 ngày 25-9-2020, ông Võ Văn T4 ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 142/2020/22000/08.1.HĐTC/070 ngày 25-9-2020. Hợp đồng được công chứng tại Phòng C, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 09, phường T, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI696502, sổ vào sổ cấp giấy CH-01342 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V ngày 25-9-2020 nên hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp. Vì vậy, trong trường hợp ông T4 không thanh toán được nợ gốc và lãi thì Ngân hàng (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất gồm diện tích đất 144,5m² (trong đó diện tích đất ở là 70m², đất trồng cây hàng năm khác là 74.5m²) và tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, có gác xép, tường cột gạch, mái tole có cửa cuốn, 01 cửa phụ màu trắng theo hiện trạng thẩm định tại chỗ ngày 14-5-2024 thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 09, phường T, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI696502, sổ vào sổ cấp giấy CH-01342 do UBND thành phố V cấp ngày 18-6-2012 cho ông Lê Anh T5, bà Trần Thị Bích Á cập nhật sang tên cho ông Võ Văn T4 ngày 28-8-2020 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) được chấp nhận nên ông T4 phải chịu toàn bộ án phí.

- Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

[4] Chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác: 8.000.000đ (tám triệu đồng) bị đơn phải chịu. Do nguyên đơn đã nộp nên bị đơn phải hoàn trả số tiền này cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 74 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam)

Buộc ông Võ Văn T4 thanh toán cho Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) tính đến ngày 16-9-2024 tổng số tiền là 4.301.755.581đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.556.844.360 đồng, tiền lãi trong hạn là 646.029.750 đồng, lãi quá hạn là 52.239.421 đồng, lãi chậm trả 46.642.050 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (17-9-2024) ông T4 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành, ông Võ Văn T4 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên, thì Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản do ông Võ Văn T4 thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 142/2020/22000/08.1.HĐTC/070 ngày 25-9-2020 bao gồm: quyền sử dụng 144,5m² đất (trong đó diện tích đất ở là 70m², đất trồng cây hàng năm khác là 74.5m²) và tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, có gác xép, tường cột gạch, mái tole, cửa cuốn, 01 cửa phụ màu trắng theo hiện trạng thẩm định tại chỗ ngày 14-5-2024, thuộc thửa

đất số 224, tờ bản đồ số 09, phường T, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI696502, số vào sổ cấp giấy CH-01342 do UBND thành phố V cấp ngày 18-6-2012 cho ông Lê Anh T5, bà Trần Thị Bích Á cập nhật sang tên cho ông Võ Văn T4 ngày 28-8-2020 để thu hồi nợ.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn T4 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 112.301.756 đồng (một trăm mười hai triệu, ba trăm lẻ một ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng);

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng T6 (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.600.000đ (năm mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002248 ngày 25-01-2024 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác: 8.000.000đồng (tám triệu đồng) bị đơn phải chịu. Do nguyên đơn đã nộp nên bị đơn phải hoàn trả số tiền này cho nguyên đơn.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự có mặt) hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ (đối với đương sự vắng mặt) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Thanh

